TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HS-ST.
Ngày 19 - 6 - 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Gia Lương.
Thẩm phán: Ông Nguyễn Trung Thông.
Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Thành.
Ông Trần Thanh Bình.
Ông Hoàng Văn Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Thân Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2020/TLST-HS ngày 27/4/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23 /2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Thanh T**, sinh năm 1977.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn P, xã P, huyện T, tỉnh B;

Nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện T, tỉnh B;

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Văn hoá: 12/12;

Bố: Hoàng Văn T1, sinh năm 1936;

Mẹ: Thân Thị T2, sinh năm 1945;

Vợ: Vi Thị L, sinh năm 1980 (đã ly hôn);

Có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2009;

Gia đình có 5 anh chị em, bị cáo là thứ 5;

Tiền án, tiền sự: Chưa;

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2020. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt tại phiên toà).

*** Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Thanh T:** Ông Phạm Văn Bình - Luật sư, văn phòng Luật sư Phạm Xuân Anh - Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

*** Người bị hại:**

1. Ông Vi Công S, sinh năm 1949 (Có mặt).

2. Chị Vi Thị L, sinh năm 1980 (Có mặt).

Đều địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện T, tỉnh B.

3. Anh Ngô Văn H, sinh năm 1972 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện T, tỉnh B.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Hoàng Văn T1, sinh năm 1936 (Vắng mặt). Do bà Thân Thị T2, sinh năm 1945 - Là vợ đại diện (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện T, tỉnh B.

2. Anh NLQ, sinh năm 1990 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn Q, xã P, huyện T, tỉnh B.

*** Người làm chứng:**

1. Bà NLC1, sinh năm 1955 (Có mặt).

2. Anh NLC2, sinh năm 1983 (Có mặt).

3. Cháu NLC3, sinh năm 2009 (Vắng mặt).

Đều địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện T, tỉnh B.

4. Chị NLC4, sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh B.

5. Anh NCL5, sinh năm 1967 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn C, xã V, huyện V, tỉnh B.

6. Anh NLC6, sinh năm 1971 (Vắng mặt).

Địa chỉ: K, thị trấn C, huyện T, tỉnh B.

7. Anh NLC7, sinh năm 1977 (Vắng mặt).

Địa chỉ: K, thị trấn C, huyện T, tỉnh B.

8. Anh NCL8, sinh năm 1976 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã V, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 1999, Hoàng Thanh T, sinh năm 1977 và chị Vi Thị L, sinh năm 1980 đều có hộ khẩu thường trú tại Thôn P, xã P, huyện T, tỉnh B kết hôn với nhau và có 02 con chung là cháu Hoàng Thị Thùy D, sinh năm 2000 và Hoàng Đình K, sinh năm 2009.

Từ năm 2016, vợ chồng T phát sinh mâu thuẫn nên chị L chuyển về ở tại nhà bố đẻ là ông Vi Công S, sinh năm 1949 ở cùng thôn. T cho rằng chị L bỏ về nhà bố mẹ đẻ là do sự xui khiến của gia đình ông S nên đã nhiều lần có lời nói đe dọa chị L và gia đình ông S. Ngày 03/6/2019, T cầm dao quắm đến đe dọa chém ông S. Tháng 6/2019 chị L làm đơn xin ly hôn. Ngày 03/10/2019, Tòa án nhân dân huyện Tân Yên

ra Quyết định công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị L và T. Sau khi ly hôn, cháu Hoàng Thị Thùy D lấy chồng, chị L về ở tại nhà ông S. Còn T đưa cháu Hoàng Đình K về ở tại nhà bố mẹ đẻ của T ở thôn C, xã P, huyện T. Giữa T và chị L thường mâu thuẫn cãi nhau khi nói chuyện trên điện thoại.

Khoảng hơn 11 giờ ngày 22/01/2020, anh NCL8, sinh năm 1977 ở khu C, thị trấn C, huyện T rủ Hoàng Thanh T đi ăn cơm trưa. T đồng ý và đưa cháu Hoàng Đình K đi cùng. Trong lúc đang ăn uống, cháu Kỳ gọi điện thoại nói chuyện với chị L. T cho rằng chị L nói xấu nên cầm điện thoại có lời nói lăng mạ và đe dọa sẽ giết chị L. Theo T khai do tức giận nên nảy sinh ý định mua xăng mang đến nhà ông S đốt với mục đích là giết chị L sau đó sẽ cùng chết. T bảo cháu Kỳ ở tại quầy bán hàng hoa quả của anh Nguyễn Thanh P ở trước vân động huyện Tân Yên. Sau đó, T đi xe máy biển kiểm soát 98F7-5910 về nhà lấy 01 can nhựa loại 30 lít, màu trắng rồi đến cửa hàng điện thoại của anh NLQ, sinh năm 1990 trú tại thôn Quất Du 1, xã Phúc Hòa, huyện Tân Yên cầm cố chiếc điện thoại Samsung A710 lấy 500.000. T đi đến cây xăng của chị Nguyễn Thị T4 ở thôn L, xã P, huyện T mua 250.000 đồng xăng cho vào can. T để can xăng ở giữa phần yên xe và tay lái đi đến nhà ông S rồi dựng xe ở cổng. Lúc này, T gặp anh Vi Phương G, sinh năm 1983, trú tại thôn P, xã P, huyện T và anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1976, trú tại thôn H, xã V, huyện T đang ở cổng. T dùng tay trái cầm quai can xăng, tay phải mở nắp can xăng đi vào sân nhà, vừa đi vừa đổ xăng từ cổng vào sân và chửi "hôm nay mày thích chết, bố cho mày chết". T đổ xăng lên đến bậc thềm nhà ông S thì chị L, ông S và anh Ngô Văn H, sinh năm 1972 (anh rể chị L) từ trong nhà đi ra đứng ở hiên. T cầm can xăng chạy lên hiên, đổ xăng làm xăng bắn vào chân chị L và ông S. Thấy vậy, anh H can ngăn, dùng tay gạt làm đổ can xăng xuống bậc thềm và đẩy T về phía sau làm T trượt chân ngã ngồi xuống vũng xăng dưới sân. T đứng dậy chạy lên bậc thềm chỉ tay về phía chị L nói "Tao cho cả nhà mày chết luôn" rồi lấy trong túi quần ra chiếc bật lửa gas, cúi xuống bật lửa châm vào xăng đổ ở hiên nhà. Lúc này, ông S đang đứng giữa cửa, chị L đứng phía trước ông S còn anh H đứng bên phải cạnh T. Sau khi T dùng bật lửa đốt thì lửa bùng cháy làm ông S, chị L, anh H bị lửa cháy vào chân. T bị lửa bén cháy vào quần áo nên chạy ra sân nhảy qua bờ tường rồi chạy ra cổng và tự dập lửa bám cháy trên người. Sau đó, T đi xe máy đến Công an xã Phúc Hòa đầu thú, giao nộp chiếc xe máy biển kiểm soát 98F7- 5910, trên xe có 01 chiếc dao dọc giấy cán vàng, 01 chiếc áo phông, 01 quần dài (bút lục 95, 96).

Hậu quả từ việc T dùng xăng đốt làm ông S, chị L bị thương; anh H bị lửa bén cháy vào chân nhưng không bị thương tích gì. Ngoài ra còn gây cháy hỏng phần sau xe mô tô SYM, biển kiểm soát 98K1-087.75 để ở sân, cháy hỏng 01 cây quất cảnh, 01 chiếc chăn cũ, áo cũ treo ở dây phơi và 03 bóng đèn trên mái nhà.

Khám nghiệm hiện trường: Nơi xảy ra sự việc tại nhà ông Vi Công S, sinh năm 1949 ở Thôn P, xã P, huyện T, tỉnh B. Hiên nhà rộng (12,8x2)m. Phía Tây Bắc giáp với nhà bà Trần Thị Điền; phía Đông Bắc tiếp giáp nhà ông Nguyễn Quang Thuyết; phía Đông Nam tiếp giáp đường nội thôn Phúc Lễ; phía Tây Nam tiếp giáp với vườn cây của gia đình .

Nhà được xây dựng kiểu nhà cấp bốn kiên cố, có cửa chính hướng Tây Nam kích thước (1,23x2,18)m làm bằng gỗ có hai cánh mở vào trong. Tại vị trí hiên nhà cách mép cửa bên trái (hướng từ ngoài vào trong) 63cm và cách mép cửa phải (hướng từ ngoài vào trong) 1,5m phát hiện 01 cây quất kích thước (1,9x0,75)m bị đổ và bị than hóa một phần.

Tại vị trí bậc thang thứ nhất (hướng từ trên xuống dưới) cách mép cửa trái cửa chính (hướng từ ngoài nhìn vào) về hướng Tây 2,7m có 01 đôi dép cao su màu đen bị than hóa một phần. Tại vị trí hiên nhà cách mép cửa trái cửa chính (hướng từ ngoài nhìn vào) về phía Tây Bắc 2m cách mặt nền hiên nhà 1,5m và cách trục bánh xe sau của xe mô tô có biển kiểm soát 98K1- 087.75 về phía Đông Bắc 1,6m có 01chăn màu tím có nhãn hiệu "HOME STYZE" bị nhiệt tác động làm hỏng có kích thước (1,2x1,6)m và 01 áo khoác màu xanh không rõ nhãn hiệu bị nhiệt tác động làm hỏng có kích thước (01x0,6)m. Tại vị trí bậc thứ hai (từ trên xuống dưới) cách cửa chính 2,6m về hướng Tây Nam phát hiện 01miếng nhựa màu trắng dưới đáy có nhãn hiệu "SONG LONG 30 LÍT" bị nhiệt tác động làm biến dạng và than hóa có kích thước (40x31)cm.

Tại sân nhà có 01 xe mô tô màu trắng đỏ nhãn hiệu "SYM" có trục bánh sau cách mép cửa trái cửa chính hướng về phía Đông Bắc 3,7m, trục bánh trước cách mép cửa trái cửa chính 4,2m (đầu xe hướng về phía Tây Bắc), đuôi xe mô tô bị nhiệt tác động làm hư hỏng kích thước (30x20)cm. Cách vị trí miếng nhựa màu trắng tại bậc thứ hai (hướng từ trên xuống) về hướng Tây Nam 2m phát hiện có 01 nắp nhựa màu trắng bằng nhựa kích thước (7x2)cm.

Tại mái hiên nhà chính và mái sân nhà có nhiều vết ám khói màu đen diện tích (4,8x8,7)m_2. Tại mái sân nhà cách mặt sàn nhà 4,2m có 01 bóng điện bị nhiệt tác động làm hỏng. Cách cửa chính về phía Tây Nam 1,2m và cách mặt nền hiên nhà 2m có 01 bóng điện không rõ nhãn hiệu bị nhiệt tác động làm hỏng. Tại bờ tường phía Tây Nam cách mép cửa trên cửa chính 0,65m có 01 bóng điện không rõ nhãn hiệu bị nhiệt tác động làm hỏng. Cách cửa chính nhà ông S về phía Nam có 01cây dừa, trên cây dừa có gắn 01 camera hướng soi vào sân nhà ông S. Mở rộng hiện trường không phát hiện thêm dấu vết đồ vật tài liệu gì có liên quan. Quá trình khám nghiệm, Cơ quan điều tra thu giữ 01 mảnh nhựa màu trắng có chữ "SONG LONG 30 LÍT", xe mô tô biển kiểm soát 98K1-087.75; một nắp nhựa màu trắng, 01 chiếc chăn, 01 chiếc áo khoác và 01 chiếc đui bóng đèn bị hỏng (bút lục 48-49).

* Về thương tích của chị Vi Thị L:

Trích sao bệnh án số 93 ngày 11/2/2020 của Trung tâm y tế huyện Tên Yên xác định: Chị L vào viện ngày 23/01/2020, ra viện ngày 24/01/2020; tình trạng khi vào viện bị bỏng xăng độ hai bàn chân 2 bên.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 9298/20/TgT ngày 18/02/2020 của Trung tâm Pháp y Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Thương tích vết vết bỏng đang liền sẹo vùng cổ bàn chân phải: 2%.

- Thương tích vết vết bỏng đang liền sẹo vùng cổ bàn chân trái: 2%.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 4%

- Cơ chế hình thành thương tích: Các thương tích do bỏng nhiệt gây nên.

* Về thương tích của ông Vi Công S:

Trích sao bệnh án số 94 ngày 11/2/2020 của Trung tâm y tế huyện Tên Yên xác định: Ông S vào viện ngày 23/01/2020, ra viện ngày 24/01/2020; tình trạng khi vào viện bị bỏng xăng độ hai bàn chân 2 bên.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 9297/20/TgT ngày 20/02/2020 của Trung tâm Pháp y Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Thương tích vết bỏng vùng mắt cá ngoài chân trái + Vết bỏng vùng mắt cá trong: 2%.

- Thương tích đám thâm da mặt trong bàn chân phải: 2%.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 4%

- Cơ chế hình thành thương tích: Các thương tích do bỏng nhiệt gây nên.

Trong quá trình điều tra, chị Vi Thị L giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 đĩa DVD trích từ Camera của gia đình ông S ghi lại diễn biến sự việc. Cơ quan điều tra kiểm tra dữ liệu xác định có ghi lại hình ảnh T xách can nhựa đi vào sân, đổ xăng từ sân lên hiên, hình ảnh anh H can ngăn, đẩy T bị ngã; hình ảnh T dùng bật lửa đốt làm xăng bị cháy (bút lục 62-72).

Cơ quan điều tra thu giữ 02 file ghi âm cuộc gọi điện thoại nói chuyện giữa chị L với T ngày 22/01/2020 và trưng cầu giám định. Kết luận giám định số 258/KL-KTHS ngày 02/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang dịch ra văn bản có nội dung T chửi, lăng mạ, đe dọa chị L (bút lục 207, 208).

Cơ quan điều tra kiểm tra dữ liệu Camera tại cây xăng Phúc Hòa xác định có hình ảnh T đi xe máy đem can đến mua xăng (bút lục 217, 218).

Về thiệt hại tài sản: Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Yên đã yêu cầu định giá tài sản xác định trị giá thiệt hại. Kết luận định giá tài sản số 12/KL-ĐGTS ngày 25/2/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Tân Yên kết luận:

- Các tài sản gồm chăn, áo phao đã cũ không còn giá trị, 03 chiếc đèn điện không rõ thời gian sử dụng; phần hiên nhà chính và mái sân nhà bị ám khói màu đen trên diện tích (4,8x8,7)m_2 không định giá

- 01 cây quất cảnh kích thước (1.9x0.75) m có giá 1.000.000 đồng

- Xác định phần hư hỏng chiếc xe mô tô SYM, biển kiểm soát 98 K1- 087.75, xe đã qua sử dụng từ năm 2013 là 245.200 đồng.

- Phí làm lại biển số xe mô tô: 50.000 đồng

Tổng giá trị tài sản: 1.295.200 đồng

Về trách nhiệm dân sự: Ông Vi Công S và chị Vi Thị L không yêu cầu bồi thường về thương tích và tài sản bị thiệt hại; anh Ngô Văn H không có yêu cầu đề nghị gì.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại chị Vi Thị L chiếc xe mô tô BKS 98K1-087.75 và trả lại chiếc xe mô tô BKS 98F7-5910 cho ông Hoàng Văn T1 (bố của bị can T) là chủ sở hữu.

Đối với Hoàng Thanh T có hành vi đốt xăng gây thiệt hại tài sản của gia đình ông S trị giá 1.295.200 đồng, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Giang đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Bản cáo trạng số: 18/CT-VKS-P2 ngày 23/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Hoàng Thanh T về tội "Giết người" theo điểm a, l, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo Hoàng Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố.

Qua thẩm vấn tại phiên toà, kiểm sát viên phát biểu lời luận tội vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Thanh T phạm tội "Giết người".

- Áp dụng điểm a, l, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 15; Điều 57 và Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo T từ 12 đến 13 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/01/2020.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Trả bị cáo Hoàng Thanh T 01 chứng minh thư nhân dân; 01 điện thoại SamSung cảm ứng mầu đen và 01 điện thoại Mobell mầu đen nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 mảnh nhựa mầu trắng, 01 nắp nhựa mầu trắng, 01 chiếc chăn cũ, 01 chiếc áo phao cũ, 01 đui đèn, 01 con dao dọc giấy, 01 bộ quần áo cũ.

Án phí: Áp dụng Điều 36 BLTTHS; Điều 21, 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, buộc bị cáo chịu án phí HSST theo quy định.

Luật sư Phạm Văn Bình bào chữa cho bị cáo Hoàng Thanh T phát biểu luận cứ: Bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Hoàng Thanh T về tội " Giết người" theo điểm a, điểm l, điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Hnh vi phạm tội của bị cáo Hoàng Thanh T là phạm vào tội "

Giết người" thuộc trường hợp chưa đạt. Bị cáo Hoàng Thanh T có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự như Luận tội của Viện kiểm sát nêu là " Phạm tội đối với người từ đủ 70 tuổi trở lên" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 BLHS, là có căn cứ. Tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, thành khản khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố mẹ đẻ có công với cách mạng được nhà nược tặng thưởng Huân huy chương. Tại phiên toà các bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặt khác, sau khi phạm tội bị giam giữ, bị cáo có tác động về gia đình bồi thường cho những người bị hại (Mặc dù những người bị hại không nhận tiền bồi thường), gia đình bị cáo đã nộp cho bị cáo số tiền 3.500.000đồng tiền xử lý hành chính đối với bị cáo về hành vi " Huỷ hoại tài sản", tại phiên toà gia đình bị cáo nộp trả anh NLQ 500.000đồng là số tiền bị cáo cầm cố chiếc điện thoại cho anh Lợi để lấy tiền mua xăng, chiếc điện thoại bị cơ quan điều tra thu giữ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, điểm l, điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Hoàng Thanh T từ 7 đến 8 năm tù.

Bị cáo Hoàng Thanh T nhất trí như lời bào chữa của Luật sư không tranh luận gì thêm.

Người bị hại: Ông Vi Văn S, chị Vi Thị L, anh Ngô Văn H không ai có ý kiến tranh luận gì.

Ông Hoàng Văn T1 (do bà Thân Thị T2 đại diện), anh NLQ là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì.

Kiểm sát viên đối đáp: Luật sư bào chữa cho bị cáo T cho rằng, bị cáo tác động gia đình bồi thường cho những người bị hại nhưng gia đình bị hại không nhận, gia đình bị cáo đã nộp số tiền 3.500.000đồng tiền phạt vi phạm hành chính về hành vi " Huỷ hoại tài sản", tại phiên toà gia đình bị cáo nộp trả anh NLQ 500.000đồng là số tiền bị cáo cầm cố chiếc điện thoại cho anh Lợi để lấy tiền mua xăng, chiếc điện thoại bị cơ quan điều tra thu giữ. Luật sư đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo với tình tiết tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không có căn cứ. nên không chấp nhận cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức khởi điểm của khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự từ 7 đến 8 năm tù được.

Các bên không ai tranh luận gì thêm, vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Lời nói sau cùng của bị cáo Hoàng Thanh T: Không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Kể từ khi khởi tố vụ án hình sự, trong giai đoạn điều tra, truy tố vụ án, HĐXX thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên và Luật sư bào chữa cho bị cáo đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, Kiểm sát viên và Luật sư bào chữa cho bị cáo thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, không có hành vi, quyết định tố tụng nào vi phạm tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Một số người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên những người này đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng theo khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[3] Tại phiên toà bị cáo Hoàng Thanh T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy đã có đủ cơ sở để kết luận:

Hoàng Thanh T và chị Vi Thị L kết hôn từ năm 1999 và có 02 con chung. Do mâu thuẫn vợ chồng nên chị L làm đơn xin ly hôn và đã được Tòa án nhân dân huyện Tân Yên ra Quyết định công nhận việc thuận tình ly hôn. Sau đó, chị L chuyển về sinh sống tại nhà ông Vi Công S, sinh năm 1949 là bố đẻ chị L ở thôn Phúc Lễ, xã Phúc Hòa, huyện Tân Yên.

Khoảng 14 giờ ngày 22/01/2020 sau khi xảy ra mâu thuẫn cãi nhau giữa T với chị L khi nói chuyện qua điện thoại, T nảy sinh ý định giết chị L nên đi mua 250.000 đồng xăng cho vào can nhựa rồi đi đến nhà ông S. T đổ xăng từ cổng vào sân và chửi, đe dọa giết chị L sau đó bật lửa đốt thì lửa bùng cháy làm chị L, ông S và anh H bị lửa cháy vào chân. Hậu quả làm ông S bị thương tích 04%, chị L bị thương tích 04%, anh H không bị thương tích gì. Hnh vi của Hoàng Thanh T là phạm vào tội giết người thuộc trường hợp chưa đạt.

Hnh vi của bị cáo Hoàng Thanh T là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm quyền được sống, được bảo vệ tính mạng của con người. Qua đó thể hiện bị cáo là kẻ coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác. Do vậy, việc xét xử nghiêm đối với bị cáo là cần thiết để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho loại tội phạm này.

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Thanh T đã phạm tội "Giết người" với tình tiết tăng nặng định khung " Giết 2 người trở lên"; " Bằng phương

pháp có khả năng làm chết nhiều người" và " Có tính chất côn đồ", theo điểm a, l, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Bản cáo trạng số: 18/CT-VKS-P2 ngày 23/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tại phiên tòa đã truy tố bị cáo Hoàng Thanh T về tội "Giết người" theo điểm a, l, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội và không oan đối với bị cáo.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hoàng Thanh T thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo có tình tiết tăng nặng là " Phạm tội đối với người từ đủ 70 tuổi trở lên" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Sau khi phạm tội, bị cáo đến cơ quan công an đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có bố mẹ đẻ đều được nhà nước tặng Huân chương kháng chiến chống mỹ hạng 3. Tại phiên toà những người bị hại đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Luật sư bào chữa cho bị cáo Hoàng Thanh T có bản Luận cứ bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 57; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo T từ 7 đến 8 năm tù. Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận lời bào chữa của Luật sư, bởi lẽ hành vi phạm tội của bị cáo bị Viện kiểm sát truy tố về tội " Giết người" theo điểm a, điểm l, điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ Luật hình sự có khung hình phạt tù từ 12 đến 20 năm, chung thân hoặc tử hình, đây là tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, tuy hậu quả chưa xảy ra nhưng nó gây tổn thất về tinh thần là rất lớn, bị cáo không bồi thường cho người bị hại vì người bị hại không yêu cầu nên không áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự với tình tiết giảm nhẹ là bị cáo tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả được, bị cáo chỉ có 1 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên không áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Do vậy, không chấp nhận lời bào chữa của Luật sư đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt tù từ 7 đến 8 năm tù.

Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và phải buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới có đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành con người biết tuân thủ pháp luật và là công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Vi Văn S, chị Vi Thị L, anh Ngô Văn H không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Đối với số tiền 500.000đồng bị cáo T cầm cố điện thoại di động vay của anh NLQ để lấy tiền mua xăng, tại phiên toà anh Lợi không đề nghị giải quyết mà để anh cùng gia đình bị cáo T tự giải quyết với nhau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Điều tra thu giữ những vật chứng gồm: 01 (một) mảnh nhựa màu trắng có chữ "SONG LONG 30 LÍT" bị hư hỏng do nhiệt; 01 (một) nắp nhựa màu trắng; 01(một) chiếc chăn cũ có chữ "HOME STYZE" bị hư hỏng do nhiệt; 01(một) chiếc áo phao cũ không rõ nhãn hiệu bị hư hỏng do nhiệt; 01 (một) đui đèn tròn loại Lead bị hư hỏng do nhiệt; 01(một) con dao dọc giấy cán vàng; 01(một) bộ quần áo cũ dính bùn đất và bị cháy; 01(một) điện thoại SAMSUNG cảm ứng màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng; 01(một) điện thoại bàn phím Mobell màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng, 01 chứng minh nhân dân số 121246638 của Hoàng Thanh T, sinh năm 1977, cấp ngày 17/9/2012 tại Công an tỉnh Bắc Giang.

Hội đồng xét xử thấy: 01 Chứng minh nhân dân là giấy tờ tuỳ thân của bị cáo; 02 chiếc điện thoại là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ 02 điện thoại để đảm bảo thi hành án. Những vật chứng còn lại là tang vật của vụ án, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, bị cáo Hoàng Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Thanh T phạm tội "Giết người".

Áp dụng điểm a, điểm l, điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 15; Điều 57; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thanh T 12 (Mười hai) năm tù.Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 23/01/2020.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Thanh T 01 chứng minh nhân dân số 121246638 của Hoàng Thanh T, sinh năm 1977, cấp ngày 17/9/2012 tại Công an tỉnh Bắc Giang; 01(một) điện thoại SAMSUNG cảm ứng màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng; 01(một) điện thoại bàn phím Mobell màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng. Nhưng tạm giữ 02 điện thoại để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) mảnh nhựa màu trắng có chữ "SONG LONG 30 LÍT" bị hư hỏng do nhiệt; 01 (một) nắp nhựa màu trắng; 01 (một) chiếc chăn cũ có chữ "HOME STYZE" bị hư hỏng do nhiệt; 01 (một) chiếc áo phao cũ không rõ nhãn hiệu bị hư hỏng do nhiệt; 01 (một) đui đèn tròn loại Lead bị hư hỏng do nhiệt; 01 (một) con dao dọc giấy cán vàng; 01 (một) bộ quần áo cũ dính bùn đất và bị cháy.

[4] Về án phí: Bị cáo Hoàng Thanh T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- Sở TP tỉnh Bắc Giang;
- Cơ quan thi hành án;
- Bị cáo; những người tham gia TT;
- Lưu HS,THS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Gia Lương